**Phân tích Trao Duyên – Mẫu 3**

Đại thi hào Nguyễn Du là một trong những cây bút sáng chói đóng góp cho dòng chảy văn học nước nhà những bước chuyển mình vàng son. Trong thời kì văn học trung đại, Nguyễn Du cùng với những tác giả khác như Hồ Xuân Hương, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm,... tạo thành những tượng đài thơ ca của văn học Việt Nam. Tác phẩm làm nên tên tuổi của Nguyễn Du là tập truyện viết bằng chữ Nôm "Đoạn trường tân thanh" hay còn gọi ngắn gọn bằng cái tên "Truyện Kiều". Đoạn trích "Trao duyên" là một trong những đoạn tiêu biểu trong tập truyện, thể hiện sự dằn vặt, nỗi lòng đau đớn của nàng Kiều khi buộc phải bán mình chuộc cha, đành nhờ cô em Thúy Vân trả nghĩa cho chàng Kim Trọng.

Truyện Kiều là một tác phẩm được coi như kiệt tác văn chương của nhân loại, được viết dưới dạng truyện kể bằng thơ, lấy cốt truyện của Thanh Tâm Tài Nhân người Trung Quốc. Tác phẩm của Thanh Tâm Tài Nhân không hề được biết đến cho tới khi Nguyễn Du khai thác cốt truyện bình thường ấy thành tiếng kêu ai oán đến xé lòng, một bản sầu ca não nề của người con gái hồng nhan bạc phận. Đoạn trích "Trao duyên" từ câu 723 đến câu 756 trong phần "Gia biến và lưu lạc", tái hiện lại cuộc trò chuyện của chị em Thúy Vân Thúy Kiều. Gia đình gặp hoạn nạn, Thúy Kiều đành bán mình chuộc cha, trong tình cảnh đó, biết mình không thể giữ trọn lời thề thủy chung với Kim Trọng, nàng Kiều đành phải trao lại tấm chân tình cho Thúy Vân, nhờ em làm tròn bổn phận, giữ trọn lời hứa của mình với người yêu. Mở đầu câu chuyện bằng lời Thúy Kiều nhờ cậy của mình với em:

*Cậy em em có chịu lời*

*Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa*

Ngay từ đầu, Nguyễn Du đã để cho Thúy Kiều ở vị trí phía dưới, trái ngược với cách xưng hô "chị, em". Từ "cậy" đặt ở đầu câu gợi tả tình thế tiến thoái lưỡng nan, chẳng còn cách nào khác, lại thật khó khăn để có thể nhờ vả. Vốn dĩ, Thúy Kiều xét theo vai vế là chị của Thúy Vân, sẽ không cần "thưa" hay "lạy", nhưng trong hoàn cảnh ấy, nàng chấp nhận đặt mình vào vị trí của người đi nhờ vả, van xin, chỉ với mục đích giữ trọn lời hứa của mình với chàng Kim Trọng. Từ "em" được nhắc lại hai lần, đi kèm các động từ mạnh "lạy", "thưa" "cậy" mở ra một nỗi lòng chua xót, báo hiệu tương lai mịt mù, tăm tối, phải nhờ vả, dựa dẫm, mưu cầu lòng thương của người khác.

Thúy Vân trở thành bề trên, "ngồi lên" để chị lạy, thưa đã một lần nữa nhấn mạnh kiếp người trôi nổi, bấp bênh, lỡ làng duyên phận của nàng Kiều. Kiều tha thiết van lơi em, đồng thời đặt lên vai em sức nặng của sự tin tưởng, trông cậy. Trong hoàn cảnh ngặt nghèo đó, tình chị em được mang ra để bấu víu, Vân trở thành niềm hi vọng cuối cùng của Kiều khi nàng buộc phải rời xa gia đình, thất hẹn với người yêu. Thúy Kiều bắt đầu bày tỏ nỗi lòng mình với em gái bằng những lời chua xót, đau đớn:

*Giữa đường đứtt gánh tương tư*

*Keo loan chắp mối tơ thừa mặc em*

*Kể từ khi gặp chàng Kim*

*Khi ngày quạt ước khi đêm chén thề*

*Sự đâu sóng gió bất kì*

*Hiểu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai.*

Đến đây, người đọc bỗng hiểu ra cái nhờ cậy ban đầu của Thúy Kiều thực ra là một lời phó thác, buộc Thúy Vân phải chấp nhận. Với thân phận là chị gái, chị cả trong nhà, Kiều cảm thấy mình phải có trách nhiệm giúp đỡ gia đình qua cơn hoạn nạn. Nàng chấp nhận bán mình chuộc cha, vì chữ hiếu quên thân, chấp nhận lỡ duyên với người thương chứ không thể phụ lòng cha mẹ. Người con gái "đứt gánh tương tư" ấy chẳng nỡ làm Kim Trọng đau lòng, đứng trước chữ tình và chữ hiếu, nàng chỉ còn cách mong em gái Thúy Vân có thể giúp mình tiếp tục mối duyên đứt quãng. Hai tiếng "mặc em" giống như một sự phó thác trách nhiệm bằng tấm lòng tha thiết, âu sầu. Kiều thủ thỉ tâm sự với Vân về mối tình nồng thắm của minh với chàng Kim:

*Kể từ khi gặp chàng Kim*

*Khi ngày quạt ước, khi đêm chén thề*

*Sự đâu sóng gió bất kì*

*Hiểu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai.*

Câu thơ thể hiện sự đau khổ của Thúy Kiều khi nhớ lại những kỉ niệm mùi mẫn còn dang dở giữa mình và Kim Trọng. Đối với nàng, mối tình với Kim Trọng là những kỉ niệm lứa đôi đẹp nhất, nhưng đối với Thúy Vân, đó là trách nhiệm, là nghĩa vụ. Vì thế, Kiều không muốn em phải bận lòng, băn khoăn, nàng chọn cách tâm tình với em từ những kỉ niệm của mình để em gái cảm thấy gần gũi, cảm thông. Từ buổi gặp gỡ đến hôm thề nguyện đính ước. hình ảnh "quạt ước", "chén thề", nàng muốn khẳng định tình cảm giữa hai người là tình cảm thật lòng, sâu sắc. Trao duyên cho em mà lòng đau như cắt, vì bản thân nàng đâu hề muốn phải sinh ra nông nỗi ấy.

Cùng với sự tiếc nuối, Kiều chỉ biết trải lòng về những khó khăn bất chợt ập đến gia đình, buộc nàng vào tình thế bất đắc dĩ. "Hiểu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai", một câu nói vừa tự nhủ lòng mình, vừa là cái cớ của Kiều khi trao duyên cho Thúy Vân. Bản thân Kiều không hề muốn hai chị em phải đối mặt với nhau trong tình thế khó xử, nhưng chị đã vì cha mẹ bán mình, thì em cũng nên vì chị mà giúp chị nối tiếp tơ duyên. Người đọc dường như còn cảm thấy một khao khát nhỏ nhoi trong lòng Thúy Kiều, khao khát sống trọn vẹn, tình nghĩa, nhưng trớ trêu thay, cuộc đời bất hạnh lại không cho phép nàng thực hiện ước muốn nhỏ nhoi ấy. Không những thế, Kiều còn thể hiện sự khéo léo, tinh tế khi lựa lời đề cập đến hoàn cảnh của Vân để cất lời nhờ em:

*Ngày xuân em hãy còn dài*

*Xót tình máu mủ thay lời nước non*

*Chị dù thịt nát xương tan*

*Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây*

Xét về tình, Thúy Kiều và Thúy Vân là hai chị em đều đang độ tuổi cập kê, Kiều đã lấy cái cớ đó để nhờ cậy em nối tiếp mối duyên với Kim Trọng. Xét về lý, tình ruột rà máu mủ cũng là một lý do hợp lý để Thúy Vân có trách nhiệm thực hiện những mong muốn dở dang của chị. Đồng thời, nàng Kiều cũng thể hiện sự chua xót, đắng cay khi nhắc đến cái chết "Chị dù thịt nát xương tan / Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây". Dường như khi chọn con đường bán mình chuộc cha, Kiều đã xác định về tương lai mịt mờ, dự cảm không lành về số phận nghiệt ngã. Nếu không có những chuyện tai bay vạ gió, không có những uẩn khúc gia đình thì có lẽ giờ đây, Kiều đã được hạnh phúc với tình yêu của mình.

Lời nói không chỉ thể hiện cái đớn đau khi phải chia lìa gia đình mà còn chứa đựng cả những tủi thân, buồn rầu khi không được ở bên người thương. Trong hoàn cảnh ấy, nàng chỉ biết nhờ đến em, để sau này khi "thịt nát xương tan", nàng vẫn có thể ngậm cười nơi chín suối, nhìn em mình và người yêu được hạnh phúc vẹn toàn, được thực hiện trọn vẹn lời hứa với Kim Trọng. Trao đi mối duyên mà nàng hằng khao khát, nâng niu là điều đau đớn đến tột cùng, nhưng Kiều đã chấp nhận chọn chữ hiếu để cứu cha, chỉ một lòng mong em hãy đồng ý giúp nàng nối tiếp mối duyên tình để không phụ lòng Kim Trọng. Trao cho em những vật đính ước, Kiều thủ thỉ tâm tình với em những lời chân thành nhất:

*Chiếc vành với bức tờ mây*

*Duyên này thì giữ, vật này của chung.*

*Dù em nên vợ nên chồng*

*Xót người mệnh bạc ắt lòng chẳng quên.*

*Mất người còn chút của tin,*

*Phím đàn với mảnh hương nguyền ngày xưa.*

Chiếc vành, bức tờ mây, phím đàn, mảnh hương nguyền, những kỉ vật của mối tình đầu thanh thuần, ngây thơ. Nhìn những kỉ vật ấy, lòng người con gái sao tránh khỏi bồi hồi, nhớ nhung. Trong hoàn cảnh ấy, khi Kim Trọng đang ở xa, không hề hay biết tin tức gì, bản thân chuẩn bị một cuộc đời lưu lạc, chẳng rõ tương lai đi đâu về đâu, sự xót xa, đau đớn lại dâng đến tận cùng. Những kỉ vật ấy thật khó lòng buông bỏ, vì thế mà câu "Duyên này thì giữ, vật này của chung" có phần lạ kì, ngập ngừng. Duyên đã trao đi rồi nhưng hiện vật thì chẳng nỡ lòng nào chối bỏ, nên Kiều vẫn muốn giữ đó làm "của chung", của cả hai chị em.

Câu nói có một chút con gái, một chút ích kỉ nhưng cũng dễ hiểu thôi, chẳng cô gái nào muốn san sẻ tình yêu của mình với ai khác. "Dù em nên vợ nên chồng / Xót người mệnh bạc ắt lòng chẳng quên", một câu dặn dò của Thúy Kiều với em gái, rằng dù em thay chị kết duyên cùng Kim Trọng, nhưng bản thân chị là người yêu của chàng, chỉ mong đến ngày hạnh phúc, em đừng quên tấm lòng chị, số phận bạc bẽo đưa đẩy chị đến đường cùng chứ thật tâm chẳng hề muốn rời xa. Có người cho rằng, Kiều là một cô gái ích kỉ, nhỏ nhen, rành rành thân phận nhờ vả mà còn đòi hỏi, yêu cầu. Nhưng nhìn về mặt tình cảm, sự ngập ngừng, không rõ ràng từ Kiều cũng chỉ bắt nguồn từ tình yêu chân thành, từ tấm lòng người con gái lần đầu biết yêu mà lại buộc phải chia lìa. Chỉ còn vài kỉ vật làm của tin, làm hiện vật chứng minh tình cảm, chẳng ai cam tâm trao cho người khác, kể cả đó là ruột thịt, máu mủ. Trao lại kỉ vật cho em nhưng tâm hồn Kiều vẫn không thể nguôi ngoai, thật tâm vẫn chưa hề quên đi Kim Trọng:

*Mai sau dù có bao giờ*

*Đốt lò hương ấy, so tơ phím này,*

*Trông ra ngọn cỏ lá cây*

*Thấy hiu hiu gió thì hay chị về.*

*Hồn còn mang nặng lời thề*

*Nát thân bồ liễu, đền nghì trúc mai.*

*Dạ đài cách mặt khuất lời*

*Rưới xin chén nước cho người thác oan.*

Lời nói mang một sự đau lòng não nề, Kiều tự coi mình là kẻ đoản mệnh, những câu từ thể hiện Kiều đã ở một thế giới khác, không thể trở về với cuộc sống bình thường, không được đoàn tụ với gia đình. Sống trong một xã hội bất công, nơi con người sẵn sàng hãm hại nhau vì đồng tiền, Kiều không dám nghĩ đến việc mưu cầu cho hạnh phúc cá nhân mà chỉ dám mong được chứng kiến hạnh phúc của em gái và người yêu. Sự bế tắc và khổ đau trong lòng nàng chất chứa trong từng câu nói. "Lò hương, ngọn cỏ lá cây, hiu hiu gió, hồn, nát thân, cách mặt khuất lời, người thác oan", hàng loạt những từ mang âm hưởng cô tịch, chết chóc như một vết cứa vào lòng người đọc.

Người con gái tuổi mới mười tám đã nghĩ đến cái chết bi kịch, cái chết oan khuất, bế tắc. Nhưng bản thân người con gái ấy lại chỉ mong mỏi được thanh thản, có thể giũ bỏ hết tình duyên dương thế. Đau xót thay cho một số phận tài sắc vẹn toàn nhưng sớm rơi vào lam lũ, bi kịch, chấp nhận bán mình chuộc cha nhưng vẫn nghĩ đến nghĩa tình, thề hẹn. Tâm sự với em, Thúy Kiều cũng không quên gửi lời tới Kim Trọng với những dòng tâm trạng tha thiết:

*Bây giờ trâm gãy gương tan,*

*Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân.*

*Trăm nghìn gửi lạy tình quân*

*Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi!*

*Phận sao phận bạc như vôi*

*Đã đành nước chảy, hoa trôi lỡ làng*

*Ơi Kim lang! Hỡi Kim lang!*

*Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây.*

Tâm sự với Kim Trọng nhưng thực chất, Kiều chỉ được độc thoại với chính mình, vì người nàng yêu đang ở phương xa, đâu hay biết gì tình thế của nàng hiện tại. Nàng ý thức được số phận bạc bẽo bằng những điển cố "gương gãy", "trâm tan", những hình ảnh gợi sự chia lìa đôi lứa. Xét đến cùng, mục đích của cuộc trao duyên này là do mối tình nặng nghĩa với Kim Trọng chưa thể kết thúc, nên trong những lời cuối gửi đến chàng, Kiều luôn muốn nhắc lại những hoài niệm tươi đẹp của hai người trước khi buộc phải tự mình cắt đứt mối duyên chẳng được bao lâu. "Muôn vàn ái ân" nay đã trở thành quá khứ, sự thật giờ chỉ còn "tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi!".Cùng với nỗi tiếc nuối về tình yêu, Kiều còn khóc thương cho số phận của mình.

Phận nữ nhi chân yếu tay mềm trong xã hội xưa đã bị rẻ rúng, giờ đây lại còn "bạc như vôi", "nước chảy, hoa trôi lỡ làng", sự bất lực, phó mặc số phận vì không có tiếng nói, không có quyền tự quyết định . Tiếng gọi xé lòng " Hỡi Kim Lang!" thay cho một lời than, tiếng khóc tức tưởi. Cách gọi "lang" là cách gọi chồng trong xã hội xưa, cho thấy tình cảm của Thúy Kiều vô cùng chân thành, thủy chung, dù có bất kì hoàn cảnh nào thì lời thề duyên lứa của nàng đêm ấy vẫn vẹn nguyên. Có thể, người đọc cảm thấy một chút phi lý trong câu nói của Kiều, rằng tại sao đã trao duyên với em rồi nhưng vẫn gọi Kim Trọng là "lang", là chồng, Phải chăng, trong dòng hồi tưởng về những giây phút ở cạnh nhau, Thúy Kiều được tạm quên đi những đớn đau nàng phải đối mặt, nhưng cảm giác tội lỗi của mình với chàng Kim, chỉ còn nàng với chàng, hai người yêu nhau say đắm, là vợ chồng. Câu gọi bật ra vừa để thể hiện ước nguyện được hạnh phúc của Thúy Kiều, vừa thể hiện tấm lòng nặng tình nặng nghĩa của nàng, một nét đẹp tâm hồn của người phụ nữ trong xã hội xưa.

Đoạn trích "Trao duyên" đã khái quát một cách sâu sắc nhất những cung bậc cảm xúc của Thúy Kiều khi buộc phải rời xa người yêu, đành trao duyên lại nhờ cậy em gái tiếp tục lời hứa với Kim Trọng. Một người phụ nữ yêu hết mình, thủy chung da diết, lại khéo léo, sắc sảo nhưng bạc mệnh, long đong. Bằng bút pháp nghệ thuật khai thác tâm lý nhân vật, để nhân vật tự bộc lộ cảm xúc qua hành động, cử chỉ, tác giả đã truyền đạt tới người đọc niềm thương xót cho bi kịch tình yêu tan vỡ của nàng Kiều. Tâm trạng nhân vật được đặc tả qua những chi tiết đắt giá, thể thơ lục bát uyển chuyển, mềm mại cùng những từ ngữ mạnh, gợi sự xót xa đã làm rung động trái tim bạn đọc với những nỗi niềm của nhân vật.

Qua "Trao duyên", Nguyễn Du cũng gửi gắm sự tôn trọng, nâng niu những con người đẹp, biết trọng chữ hiếu, vẹn chữ tình, đồng thời lên án xã hội bất công, bạc bẽo đã đẩy con người vào cửa ải chia lìa, chia cắt hạnh phúc lứa đôi của những người xứng đáng được hưởng hạnh phúc.